UBND HUYỆN ......................

**TRƯỜNG ......................**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức,****kĩ năng** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| **TN****KQ** | **TL** | **HT khác** | **TN****KQ** | **TL** | **HT khác** | **TNKQ** | **TL** | **HT khác** | **TNKQ** | **TL** | **HT khác** | **TN****KQ** | **TL** | **HT khác** |
| **A. Đọc** | I. Đọc thành tiếng | S.câu |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| C. số |  |  | *I* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sốđiểm |  |  | 3,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **3,0** |
| II.1. Đọc hiểu | S.câu | 2 |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |  |  |  | **4** | **2** |  |
| C. số | *1,2* |  |  | *3,4* |  |  |  | *5,6* |  |  |  |  |  |  |  |
| Sốđiểm | 1,0 |  |  | 1,0 |  |  |  | 2,0 |  |  |  |  | **2,0** | **2,0** |  |
| II.2. Kiến thức Tiếng Việt | S.câu | 1 |  |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  | **1** | **3** |  |
| C. số | *7* |  |  |  | *8* |  |  | *9* |  |  | *10* |  |  |  |  |
| Sốđiểm | 0,5 |  |  |  | 0,5 |  |  | 1,0 |  |  | 1,0 |  | **0,5** | **2,5** |  |
| **B. Viết** | I. Chính tả | S.câu |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| C. số |  |  | *I* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  | 2,0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **2,0** |
| II. Tập làm văn | S.câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | **1** |  |
| C. số |  |  |  |  |  |  |  | *II* |  |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  |  |  |  |  |  | 8,0 |  |  |  |  |  | **8,0** |  |
| Kĩ năng nghe - nói kết hợp trong đọc và viết chính tả |
| **Tổng** | Số câu  | **3** |  | **2** | **2** | **1** |  |  | **4** |  |  | **1** |  | **5** | **6** | **2** |
| Số điểm | **1,5** |  | **5,0** | **1,0** | **0,5** |  |  | **11,0** |  |  | **1,0** |  | **2,5** | **12,5** | **5,0** |

 UBND HUYỆN ......................

**TRƯỜNG ......................**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Tiếng việt lớp 5 – Năm học 2023 – 2024**

(Thời gian làm bài: 70 phút)

 **I. KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC VÀ KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT**

 **1. Đọc thành tiếng: Đọc một đoạn văn của văn bản.**

 - Học sinh đọc một đoạn văn trong bài Tập đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt 5 tập 1 (do Gv chọn ghi phiếu bắt thăm)

 Đề1: “Bài Thư gửi các học sinh” sách TV5 tập 1 trang 4. Từ “Các em học sinh,……………Vậy các em nghĩ sao”.

 Câu hỏi: Ngày khai trường tháng 9/1945 có gì đặc biệt so vơi những ngày khai trường khác?

 Đề2 “Quang cảnh làng mạc ngày mùa” sách TV5 tập 1 trang 10.Từ: “Màu lúa chín,……………vàng giòn”.

 Câu hỏi: Những chi tiết nào về thời tiết và con người đã làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp và sinh động?

 Đề3 “Những con sếu bằng giấy” sách TV5 tập 1 trang 36.Từ: “Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom……………644 con”.

 Câu hỏi: Nếu được đứng trước tượng đài của Xa-xa-cô, em sẽ nói gì với cô bé?

Đề 4: Bài ca về trái đất (TV5 - tập 1 - trang 41).

 Câu hỏi: Hình ảnh trái đất có gì đẹp?

Đề 5: Bài Một chuyên gia máy xúc đoạn “Chiếc máy xúc … giản dị, thân mật” (Tiếng Việt 5 tập 1, trang 45)

Câu hỏi: Chuyên gia A-lếch-xây có đặc điểm gì nổi bật so với nhiều người ngoại quốc đến tham quan công trường?

Đề 6**:** Bài “Sự sụp đổ của chế độ a-pac-thai” đoạn “Nam Phi là một nước … dân chủ nào” (Tiếng Việt 5 tập một, trang 54)

Câu hỏi: Em hiểu chế độ phân biệt chủng tộc là chế độ như thế nào?

Đề 7: Những người bạn tốt (TV5 tập 1 trang 64) : “Từ đầu………….. đất liền”.

 Câu hỏi: Câu chuyện co em thấy những chú cá heo đáng quý ở chỗ nào?

Đề 8: Kì diệu rừng xanh (TV5 - tập 1 - trang 75).

 Đọc đoạn: *“Loanh quanh…..nhìn theo*. "

 Câu hỏi: Những cây nấm khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì?

 Đề 9: Cái gì quý nhất (TV5 - tập 1 – trang 85).

 Đọc đoạn: " *Cuộc tranh luận thật sôi nổi….vô vị mà thôi* "

 Câu hỏi: Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động là quý nhất?

 Đề 10: “Đất Cà Mau” sách TV5 tập 1 trang 90.Từ: “Cà Mau đất xốp……………thân cây đước”.

Câu hỏi: Cây cối trên đất Cà Mau mọc ra sao?

 **2. Đọc thầm và làm bài tập.**

**Cho văn bản sau:**

**QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA**

Cách Bà Rịa khoảng 500 cây số về phía đông - nam bờ biển, đã mọc lên một chùm đảo san hô nhiều màu. Đó là quần đảo Trường Sa, mảnh đất xa xôi nhất của Tổ quốc ta.

Quần đảo gồm nhiều đảo nhỏ, đứng theo hình vòng cung. Mỗi đảo là một bông hoa san hô rực rỡ góp thành một lẵng hoa giữa mặt biển Đông xanh mênh mông.

Từ lâu, Trường Sa đã là mảnh đất gần gũi với ông cha ta. Đảo Nam Yết và Sơn Ca có giống dừa đá, trái nhỏ nhưng dày cùi, cây lực lưỡng, cao vút. Trên đảo còn có những cây bàng quả vuông bốn cạnh, to bằng nửa chiếc bi đông, nặng bốn năm lạng, khi chín vỏ ngả màu da cam. Gốc bàng to, đường kính chừng hai mét, xòe một tán lá rộng. Tán bàng là một cái nón che bóng mát cho những hòn đảo nhiều nắng này. Bàng và dừa đều đã cao tuổi, người lên đảo trồng cây chắc chắn từ rất xa xưa.

Một buổi sáng đào công sự, lưỡi xẻng của anh chiến sĩ xúc lên một mảnh đồ gốm có nét hoa văn màu nâu và xanh, hình đuôi rồng. Anh chiến sĩ quả quyết rằng những nét hoa văn này y như hoa văn trên hũ rượu thờ ở đình làng anh. Nhiều thế hệ người Việt Nam đã đặt chân lên đây, khi tìm báu vật, khi trồng cây để xanh tươi mãi cho tới hôm nay.

 **Hà Đình Cẩn**

*Trích “Quần đảo san hô”*

**Câu 1:** *Quần đảo Trường Sa nằm ở vị trí nào của bờ biển nước ta ?**(0,5 điểm)*

|  |
| --- |
| A. Ở phía đông nam của bờ biển nước ta. |
| B. Cách Bà Rịa khoảng 500 cây số về phía đông - nam. |
| C. Ở đây có nhiều đảo nhỏ, đứng theo hình vòng cung. |
| D. Đây là chùm đảo san hô xa xôi nhất Tổ quốc. |

**Câu 2:** *Quần đảo Trường Sa được so sánh với hình ảnh nào dưới đây?(0,5 điểm)*

A. Gồm nhiều đảo nhỏ như hình vòng cung

B. Như một bông hoa san hô rực rỡ

C. Như một lẵng hoa giữa mặt biển Đông xanh mênh mông.

**Câu 3:** *Trên đảo có trồng những loại cây gì ?**(0,5 điểm)*

A. Cây bàng quả vuông bốn cạnh, to bằng nửa chiếc bi đông, nặng bốn năm lạng

B. Những cây bàng quả vuông bốn cạnh và cây dừa đá trái nhỏ, cùi dày.

C. Câydừa đá, trái nhỏ nhưng dày cùi, cây lực lưỡng, cao vút

**Câu 4:** *Một buổi sáng đào công sự, anh chiến sĩ xúc lên được gì? (0,5 điểm)*

1. Một báu vật
2. Một hũ rượu có nét hoa văn màu nâu và xanh, hình đuôi rồng.

 C. Một mảnh đồ gốm có nét hoa văn màu nâu và xanh, hình đuôi rồng.

**Câu 5:** *Lời quả quyết của anh chiến sĩ về những nét hoa văn trên mảnh đồ gốm anh xúc lên trong lần đào công sự “y như hoa văn trên hũ rượu thờ ở đình làng anh” đã chứng tỏ điều gì ?* ***(1,0 điểm)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................

**Câu 6:** *Qua bài đọc này, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của người Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa ?* ***(1,0 điểm )***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................

**Câu 7:** Để tả cây bàng, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? *(0, 5 điểm)*

A. Cả so sánh và nhân hóa .

B. Nhân hóa.

C. So sánh.

**Câu 8**:Từ *“****đứng****”* trong *câu “Quần đảo gồm nhiều đảo nhỏ, đứng theo hình vòng cung*” mang nghĩa chuyển hay nghĩa gốc*? (0,5 điểm)*

*……………………………………………………………………………………………….*

**Câu 9:** Em hãy đặt một câu có từ “ *đứng*” mang nghĩa gốc ? (1,0 điểm)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................

**Câu 10:** *Phân tích cấu tạo ngữ pháp câu văn sau: (1,0 điểm)*

a, Cách Bà Rịa khoảng 500 cây số về phía đông - nam bờ biển, đã mọc lên một chùm đảo san hô nhiều màu.

Trạng ngữ:...............................................................................................................

.................................................................................................................................

Chủ ngữ:..................................................................................................................

Vị ngữ:.....................................................................................................................

**II. KIỂM TRA VIẾT**

**1. Chính tả**: **Nghe viết** (2 điểm)

**Mùa thu**

 Mùa thu, vạt hoa cúc dại cũng nở bung hai bên đường. Những bông hoa cúc xinh xinh dịu dàng, lung linh như từng tia nắng nhỏ. Thảm cỏ may thì tím biếc đến nôn nao. Hoa cỏ may quấn quýt từng bước chân, theo tận vào lớp học. Tiếng đọc bài ngân nga vang ra ngoài cửa lớp, khiến chú chim sâu đang nghiêng chiếc đầu nhỏ xinh tìm sâu trong kẽ lá cũng lích rích hót theo. Giọt nắng sớm mai như vô tình đậu lên trang vở mới, bừng sáng lung linh những ước mơ .

**2. Tập làm văn:** *(8 điểm)*

Đề bài. Tả một cảnh đẹp ở địa phương em.

 **NGƯỜI RA ĐỀ**

 **......................**

##### HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM TIẾNG VIỆT LỚP 5

**I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói (3 điểm)**

- HS đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm: đạt hai trong ba yêu cầu: 0,5 điểm; đạt 0 đến một yêu cầu: 0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ: có từ 0-3 lỗi: 1 điểm, có 4-5 lỗi: 0,5 điểm, có trên 5 lỗi:0 điểm

- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm: trả lời đúng trọng tâm câu hỏi nhưng chưa thành câu hoặc lặp từ: 0,5 điểm; trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi: 0 điểm

**\*Đáp án các câu hỏi phần đọc thành tiếng**

 Đề 1**.** “Thư gửi các học sinh”

Đáp án: Đó là ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà

Đề 2. “Quang cảnh làng mạc ngày mùa”

 Đáp án: Trong thời tiết đẹp của ngày mùa ta cảm nhận được không khí vui tươi, tấp nập của ngày mùa. Mọi người ai cũng chăm chỉ mải miết say mê với công việc . Tất cả góp phần tạo nên bức tranh làng quê sinh động trong ngày mùa.

Đề 3. “Những con sếu bằng giấy”

Đáp án: VD: Chúng tôi căm ghét chiến tranh./ Cái chết của bạn làm chúng tôi hiểu sự tàn bạo của chiến tranh./ Cái chết của bạn nhắc nhở chúng tôi phải biết yêu hòa bình, bảo vệ hòa bình trên trái đất./….

Đề 4: Bài ca về trái đất (TV5 - tập 1 - trang 41).

 Đáp án: Trái đất giống như quả bóng xanh bay giữa bầu trời xanh: có tiếng chim bồ câu và những cánh hải âu vờn sóng biển.

Đề 5: Bài Một chuyên gia máy xúc

Đáp án: Mặc bộ quần áo xanh công nhân, thân hình chắc khoẻ, khuôn mặt to, chất phát.

Đề 6: Bài Sự sụp đổ của chế độ a-pac-thai

Đáp án: Đối xử bất công với người da đen nói riêng và da màu nói chung.

Đề 7.”Những người bạn tốt”.

Đáp án: Cá heo biết thưởng thức tiếng hát, biết cứu giúp nghệ sĩ. Cá heo là người bạn tốt.

Đề 8. “Kì diệu rừng xanh”

 Đáp án: Tác giả liên tưởng đây như là một thành phố nấm, mỗi chiếc nấm như một lâu đài kiến trúc tân kì, tác giả có cảm giác như mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon với những đền đài miếu mạo, cung điện lúp xúp dưới chân.

Đề 9: Cái gì quý nhất

 Không có người lao động thì không có lúa gạo vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị vì vậy người lao động là quý nhất.

Đề 10. “Đất Cà Mau”

Đáp án: Cây cối mọc thành chòm, thành rặng; rễ dài, cắm sâu vào lòng đất để chống chọi với thời tiết khắc nghiệt.

**2. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt: 7 điểm (khoảng 15 – 20 phút) :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 7 |
| Đáp án | B | C | B | C | A |
| Điểm | *0,5* | *0,5* | *0,5* | *0,5* | 0,5 |

**Câu 5:** (1,0 điểm) Lời quả quyết của anh chiến sĩ về những nét hoa văn trên mảnh đồ gốm anh xúc lên trong lần đào công sự “y như hoa văn trên hũ rượu thờ ở đình làng anh” đã chứng tỏngười Việt Nam đã đến, sống ở quần đảo này từ rất lâu, Trường Sa là của Việt Nam.

 **Câu 6:** (1,0 điểm) Chúng ta cần chung tay bảo vệ, giữ vững chủ quyền biển, đảo…

 **Câu 8:** (0,5 điểm) nghĩa chuyển

 **Câu 9:** (1,0 điểm) Đặt câu đúng yêu cầu, diễn đạt rõ nghĩa, đầy đủ thành phần.

 VD: Em bé đưng mãi một chỗ không chịu rời bước.

 **Câu 10.** (1,0 điểm) : Xác định đúng các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu.

Trạng ngữ: Cách Bà Rịa khoảng 500 cây số về phía đông - nam bờ biển

Chủ ngữ: một chùm đảo san hô nhiều màu.

Vị ngữ: đã mọc lên

*\*Lưu ý: Tùy bài làm của học sinh mà giáo viên cho điểm cho phù hợp, HS làm được đến đâu cho điểm đến đấy .*

 **II. KIỂM TRA KĨ NĂNG VIẾT (VIẾTCHÍNH TẢ VÀ VIẾT VĂN (10 điểm)**

**1. Chính tả (2 điểm) (khoảng 15 phút)**

 - Viết đủ bài, chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểủ chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quyđịnh, viết sạch, đẹp (2 điểm)

 - Sai 2 lỗi trừ 0,25 điểm (bất kể lỗi gì), sai lỗi giống nhau trừ điểm 1 lần.

 - Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách các chữ hoặc trình bày bẩn, ….. bị trừ 0,25 điểm toàn bài.

 **2. Tập làm văn (8 điểm) (khoảng 35 phút)**

 **1.** Mở bài (1 điểm)

2. Thân bài (4 điểm)

- Nội dung (1,5 điểm)

- Kĩ năng (1,5 điểm)

- Cảm xúc (1 điểm)

 3. Kết bài (1 điểm)

 4. Chữ viết, chính tả (0,5 điểm)

 5. Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm)

 7. Sáng tạo (1 điểm)

*\* Lưu ý:*

-Giám khảo căn cứ và yêu cầu thang điểm đã cho để vận dụng khi chấm cụ thể từng bài làm của học sinh.

- Toàn bài trừ lỗi chính tả và trình bày bẩn không quá 1 điểm

- Lạc đề hoặc bỏ giấy trắng không làm bài: 0,5 điểm.